

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Trần Thị Thúy.

Trần Ánh Nhạn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 347/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Cái Thị Lệ T (Bé S), sinh năm: 1979 “Vắng mặt”.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1972 “Vắng mặt”.

Ngụ cùng địa chỉ: Tổ 22, ấp L, xã G, huyện D, tỉnh TN

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ghi ngày 08 tháng 10 năm 2021 và qua các lần làm việc, nguyên đơn bà Cái Thị Lệ T (Bé S) trình bày:* Bà cùng chồng bà là ông Nguyễn Văn T1 chung sống với nhau năm 2000, trước đó có tìm hiểu khoảng vài tháng, hôn nhân tự nguyện, được gia đình hai bên chấp nhận, không tổ chức lễ gì cả; vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G ngày 02-3-2015.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 08-02-2009, hiện cháu P đang sống chung với bà.

Vợ chồng chung sống có tài sản chung là 01 phần đất cùng căn nhà tường cấp 4 tọa lạc trên đất, tại tổ 22, ấp L, xã G, huyện D.

Về nợ chung: Không có.

Vợ chồng chung sống đến tháng 06-2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân do chồng bà có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Trước đây, bà đã 01 lần gửi đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, qua hòa giải bà đã tha thứ cho chồng nên rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, ngay sau đó chồng bà lại tiếp tục quan hệ bất chính và đăng hình người phụ nữ này lên mạng xã hội Facebook, còn thách thức bà ly hôn. Chồng bà ăn chơi và bán luôn cả xe mô tô SH. Nay chồng bà nói là không còn qua lại với người phụ nữ đó nữa nên muốn quay về sống với bà. Ngoài ra, chồng bà không quan tâm đến vợ con kể cả vật chất lẫn tinh thần. Bao nhiêu năm sống với chồng, bà là người lo tất cả kinh tế gia đình, bà làm nuôi chồng và cả nuôi con, thậm chí bà phải trả nợ thay cho chồng bà. Cho đến nay không thể chấp nhận cách sống của chồng bà được nữa. Tình cảm vợ chồng hiện không còn. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với chồng bà.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu P và không yêu cầu chồng bà cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về vấn đề hôn nhân (vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn); về con chung và về tài sản chung, nợ chung.

Đối với mâu thuẫn của vợ chồng, ông thừa nhận vợ ông trình bày là đúng. Trước đây ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng nay ông đã quay về và lo cho vợ con. Do ông có đăng ảnh ông cùng người phụ nữ khác lên mạng xã hội nên vợ ông ghen và nộp đơn ly hôn. Ông đã biết việc làm trước đây là sai và mong được sự tha thứ từ vợ. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng ông được đoàn tụ.

Nếu trường hợp Tòa chấp nhận yêu cầu của vợ ông thì về con chung ông đồng ý để bà T tiếp tục nuôi cháu P, ông không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu:

Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bà Thị Lệ T với ông Nguyễn Văn T1. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung, về tài sản chung và về nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà T và ông T1 chung sống vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 02-3-2015. Nền hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà T yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa ông bà thì thấy: Vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề tình cảm do ông T1 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác trong 01 thời gian dài. Cũng vì mâu thuẫn này mà bà T đã 01 lần gửi đơn ly hôn đến tòa, sau đó bà T rút và vợ chồng chung sống lại. Tuy nhiên, ông T1 vẫn không thay đổi, thậm chí còn đăng ảnh người phụ nữ khác lên mạng xã hội; dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Khi bà T yêu cầu ly hôn, ông T1 không đồng ý và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Qua lời trình bày của ông bà cho thấy, ông T1 dù mong muốn được đoàn tụ nhưng không có thiện chí hàn gắn gia đình, cụ thể là vẫn tiếp tục quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T1 là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông bà thống nhất bà T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 08-02-2009, cháu P có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông bà, giao cháu P cho bà T được quyền nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Như vậy, toàn bộ đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cái Thị Lệ T (Bé S) đối với ông Nguyễn Văn T1. Bà T được ly hôn với ông T1

2. Về con chung: Giao bà Cái Thị Lệ T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 08-02-2009. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0023933 ngày 31-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Bà T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Cẩm Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Vân Quỳnh**